



**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN**

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2012

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2013

Mục lục

Phần A: TỔNG QUAN	3
I. Giới thiệu SPT	3
II. Lịch sử hình thành và phát triển	3
III. Định hướng phát triển	5
Phần B: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	7
I. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2011	7
II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	7
III. Triển vọng và kế hoạch 2012	7
PHẦN C: BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	9
I. Báo cáo tình hình tài chính	9
II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	9
III. Những tiến bộ Công ty đã đạt được	9
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai	10
PHẦN D: BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN	13
I. Báo cáo tài chính 2011	14
II. Báo cáo kiểm toán	17
Phần E: CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	20
Phần F: TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	21
I. Cơ cấu tổ chức Công ty	21
II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty	22
III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động	24
Phần G: THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
I. Hội đồng Quản trị	26
II. Ban Kiểm soát	29
III. Thống kê về cổ đông	30

Phần A TỔNG QUAN

I. Giới thiệu SPT

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG SÀI GÒN

- Tên tiếng Anh: **SAIGON POSTEL CORP**
- Tên viết tắt: **SPT**
- Giấy Chứng nhận ĐKKD số: 0300849034
- Trụ sở chính: 199 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84.8) 5 444 9999 Fax: (84.8) 5 404 0609
- Email: vpct@spt.vn
- Website: <http://www.spt.vn>

II. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngày 27/12/1995, theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Công ty Cổ phần Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT) được thành lập, với tổng vốn điều lệ ban đầu là 50 tỷ đồng. SPT cũng là công ty cổ phần đầu tiên ở Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính - Viễn thông với các thành viên sáng lập gồm 11 doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực như: kinh doanh, dịch vụ xuất nhập khẩu, dầu khí, địa ốc, nhà hàng khách sạn, du lịch, kim khí điện máy, sản xuất thiết bị viễn thông, điện tử, tin học và cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông...

Trải qua 17 năm hình thành và phát triển, cùng với quyết tâm cao và nỗ lực không ngừng của Ban Lãnh đạo và toàn thể đội ngũ CB-CNV Công ty, SPT đã đạt được những kết quả khả quan và được đánh giá là một trong ba nhà cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông hàng đầu Việt Nam.

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Với đầy đủ giấy phép và tài nguyên như đầu số, tần số, hệ thống đài trạm, mạng truyền dẫn và nhân lực, hiện SPT đang cung cấp các dịch vụ chủ yếu trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông - CNTT như sau:

- Dịch vụ điện thoại: điện thoại cố định, điện thoại Internet, điện thoại đường dài giá cước thấp (VoIP), điện thoại di động, dịch vụ miễn cước người gọi (1800)...
- Dịch vụ chuyển phát bưu chính: Cung cấp các loại hình dịch vụ bưu chính trong nước và quốc tế.
- Dịch vụ sản xuất, kinh doanh và bảo hành thiết bị bưu chính viễn thông, mạng lưới bưu chính viễn thông chuyên dùng.
- Dịch vụ truy cập Internet băng thông rộng (ADSL); Dịch vụ mạng riêng ảo (IP-VPN); Dịch vụ kênh thuê riêng (Leased line) nội hạt; Dịch vụ Unified Message; Dịch vụ thuê kênh riêng Internet; Dịch vụ truy cập Internet gián tiếp; Dịch vụ viễn thông sử dụng giao thức IP (IP Centrex)...
- Dịch vụ xây dựng và thi công công trình: Xây dựng công trình bưu chính viễn thông, công trình dân dụng và công nghiệp.

- Dịch vụ thông tin - quảng cáo.

2.2. Tình hình hoạt động

1996: Năm 1996, SPT bắt đầu triển khai kinh doanh dịch vụ thiết bị viễn thông và chính thức cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát bưu phẩm trong nước và quốc tế với thương hiệu Saigon Post (SGP).

1997: Công ty chính thức cung cấp dịch vụ Internet (ISP) với thương hiệu SaigonNet, trở thành một trong bốn nhà cung cấp dịch vụ Internet đầu tiên tại Việt Nam.

1999: Cung cấp thông tin lên mạng Internet (ICP - SaigonNet.vn, SaigonNews.vn)

2001: Công ty chính thức cung cấp dịch vụ gọi đường dài trong nước và quốc tế giá cước thấp (VoIP - 177). Trong năm này, Công ty đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp kinh doanh nhằm duy trì 25% thị phần ở phân khúc thị trường VoIP quốc tế.

2002: Đầu năm 2002, Công ty đã triển khai mạng điện thoại cố định và cung cấp các dịch vụ trên mạng điện thoại cố định. Cụ thể: đưa mạng điện thoại cố định đầu số 54xxx xxxx vào khai thác tại TP.HCM và tiếp tục thiết lập hạ tầng để mở rộng ra các tỉnh thành lân cận. Công ty đã đạt gần 200.000 thuê bao cố định và ADSL. Đặc biệt, SPT là đơn vị phục vụ trọn gói dịch vụ viễn thông tại khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng và nhiều khu dân cư tập trung, chung cư, cao ốc văn phòng tại TP.HCM.

2003: Trong lĩnh vực di động, SPT là đơn vị tiên phong trong việc triển khai mạng điện thoại di động sử dụng công nghệ CDMA 2000-1x EV-DO tại Việt Nam với thương hiệu S-Fone.

2006: Mạng điện thoại di động CDMA (S-Fone) của SPT phủ sóng toàn quốc. Đến năm 2009 thuê bao phát triển mới đạt 1 triệu thuê bao, nâng tổng số thuê bao tích lũy trên toàn mạng là 6,8 triệu thuê bao.

Cũng trong năm này, SPT hợp tác với tập đoàn SingTel (Singapore) cung cấp dịch vụ V-Connect + (IP VPN). Đến tháng 12/2006, Công ty được cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cố định quốc tế và đường dài trong nước.

2007: Công ty tham gia góp vốn đầu tư và cùng sở hữu tuyến cáp quang biển Asia America Gateway (AAG), tuyến cáp quang nối trực tiếp từ Đông Nam Á đi Bắc Mỹ, dung lượng 1.92Tbps. SPT được chia sẻ hơn 30Gpbs băng thông quốc tế từ tuyến cáp này.

2010: Chủ trương chuyển đổi mô hình kinh doanh từ BCC sang công ty liên doanh của Trung tâm S-Telecom (đơn vị cung cấp dịch vụ di động S-Fone) đã được Thủ tướng phê duyệt về nguyên tắc vào tháng 8/2010.

2011: Tháng 12/2011, BCC S-Telecom được cấp giấy phép chuyển đổi sang hình thức công ty liên doanh, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối.

2012: Tháng 3/2012, SPT được Bộ Thông tin - Truyền thông cấp phép chuyển đổi công nghệ di động từ CDMA sang UMTS 850 (3G).

Có thể nói, đến nay, Công ty SPT đã có gần như đầy đủ các giấy phép quan trọng của ngành Bưu chính - Viễn thông Việt Nam, đặc biệt là 02 giấy phép thiết lập hạ tầng mạng trục quốc gia và quốc tế, giấy phép dịch vụ di động và tần số kèm theo.

Thành công bước đầu này của Công ty SPT càng được khích lệ thêm bởi những ghi nhận của lãnh đạo cấp trên qua nhiều danh hiệu, bằng khen: Được Chính phủ và

Thành phố tặng nhiều Bằng khen, Cờ Đơn vị xuất sắc (từ năm 2001-2004); Năm 2005 được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động Hạng 3; Liên tục trong 3 năm 2006, 2007 và 2008, Công ty đạt danh hiệu “Thương hiệu mạnh”; Năm 2008 được trao giải Sao vàng Phương Nam và Sao vàng Đất Việt...

Các chương trình “Dân ta biết sử ta”, “Đồng hành vì người nghèo”, “Ngày hội hiến máu nhân đạo” của SPT thu hút đông đảo CB-CNV tham gia và tạo được dư luận tốt trong xã hội. Với tổng doanh thu bình quân xấp xỉ 1.000 tỷ đồng/năm, Công ty đóng góp khá tốt vào ngân sách nhà nước.

Hiện nay, Công ty SPT đang từng bước mở rộng mạng lưới cung cấp các loại hình dịch vụ tại 64 tỉnh thành trong cả nước và đầu tư ra nước ngoài. Với nhiều loại hình dịch vụ đang cung cấp cho hàng triệu thuê bao, thị phần Công ty ngày càng mở rộng và thương hiệu SPT cũng được nhận diện rộng rãi. Vốn điều lệ Công ty tăng nhiều lần và thương hiệu, vị thế của SPT ngày càng được khẳng định trên thị trường bưu chính viễn thông trong nước và quốc tế.

III. Định hướng phát triển

3.1. Các mục tiêu chủ yếu 2013

- Tổng doanh thu : 681,3 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 20,5 tỷ đồng

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Kiên định con đường phát triển là một trong những Công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực bưu chính - viễn thông, trong những năm tiếp theo, SPT đưa ra những định hướng sau:

Về dịch vụ

Triển khai linh hoạt, hiệu quả kế hoạch mở rộng mạng lưới cung cấp dịch vụ trong phạm vi toàn quốc; Tiếp tục tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ và phục vụ với mục tiêu trọng tâm là khách hàng và dịch vụ đặc biệt, khác biệt; Nghiên cứu phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng, đóng gói các dịch vụ để ngày càng mang đến nhiều lợi ích cho khách hàng.

Khai thác sử dụng có hiệu quả hạ tầng viễn thông theo định hướng băng thông rộng, đa dịch vụ trên hạ tầng đã và đang đầu tư.

Tiếp tục nghiên cứu và đưa các dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của các khách hàng, đồng thời góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty

Về hạ tầng và công nghệ

Tập trung xây dựng và phát triển hạ tầng viễn thông trong nước và quốc tế của Công ty dựa trên nền công nghệ tiên tiến, dung lượng lớn, đồng bộ, có đủ năng lực để cung cấp đa dịch vụ băng thông rộng, phù hợp với xu hướng hội tụ công nghệ (thoại, dữ liệu, hình ảnh).

Tập trung vào băng thông rộng và các dịch vụ nội dung số bằng cách tự đầu tư một cách hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời kết hợp với việc hợp tác, liên kết với đối tác bên ngoài. Trên cơ sở đó đưa ra thêm các dịch vụ mới.

Nghiên cứu, cập nhật các khuynh hướng phát triển công nghệ, dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thế giới; Có chiến lược phù hợp và kế hoạch ứng dụng hiệu quả vào phát triển hạ tầng mạng lưới và dịch vụ của Công ty.

Quản trị doanh nghiệp

Triển khai kế hoạch nghiên cứu tái cấu trúc doanh nghiệp phù hợp với chiến lược phát triển Công ty, áp dụng phương thức quản trị theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cải thiện các quy trình vận hành của Công ty.

Thực hiện quá trình hiện đại hóa hệ thống quản trị, nâng cao chất lượng và năng lực quản lý; Tiến hành triển khai các chương trình kiểm soát chi phí, tăng cường công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng làm việc và quản lý... nhằm giảm giá thành để cung cấp cho khách hàng dịch vụ tốt, chi phí thấp. Bên cạnh đó chú trọng tăng các nguồn lực cạnh tranh của SPT trên thị trường.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Xây dựng và hoàn thiện các chính sách để phát triển nguồn nhân lực giỏi chuyên môn, có trách nhiệm với khách hàng và với cổ đông của Công ty.

Quan hệ với đối tác, cổ đông, khách hàng

Tích cực xây dựng và mở rộng mối quan hệ hợp tác, bình đẳng với các đối tác trong và ngoài nước.

Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ với các cổ đông hiện hữu của Công ty, tìm kiếm cổ đông chiến lược là doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có kiến thức, kinh nghiệm về ngành nghề liên quan, có khả năng hỗ trợ về chuyên môn, về tài chính, về quản trị doanh nghiệp... và đóng góp hiệu quả vào việc mang lại giá trị cộng thêm đối với các hoạt động của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện các chính sách và quy trình phục vụ, quy trình chăm sóc đối với khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty. Xây dựng phong cách phục vụ thân thiện, chuyên nghiệp, phấn đấu để đáp ứng tốt hơn yêu cầu của khách hàng và trở thành một công ty luôn được khách hàng lựa chọn.

Phần B

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. Tổng quan kết quả hoạt động năm 2012

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh các dịch vụ có tăng trưởng tốt, mức lợi nhuận cao như bưu chính, Leased Line.
- Duy trì hoạt động các dịch vụ có xu hướng suy giảm và bão hòa theo tình hình chung của thị trường như ĐTCD, và VoIP quốc tế.
- Triển khai đẩy mạnh các dịch vụ mới, nhanh chóng phát triển sản lượng chiếm thị phần cho các dịch vụ: FTTx, IPTV, 1800-1900...
- Tiếp tục mở rộng thị trường các dịch vụ Leased Line, ADSL, FTTx ở Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ và các tỉnh lân cận.

II. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

2.1. Về kinh doanh

- Doanh thu: 614 tỷ đồng giảm 7% so với 2011, đạt 81% so với KH năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế: 3,3 tỷ đồng.
- Khấu hao: đạt 106,9 tỷ đồng, tăng 16% so với KH 2011. Lũy kế đến 31/12/2011: 790,3 tỷ đồng
- Nộp ngân sách Nhà nước: 24.267.436.678 tỷ đồng.
- Lao động bình quân trong năm: 1.264 người. Thu nhập bình quân: 5.235.000 đồng/người/tháng (không tính các đơn vị hợp doanh).

2.2. Về đầu tư

2.2. Về đầu tư

Tính đến tháng cuối tháng 12/2012, tình hình đầu tư của toàn Công ty đạt được kết quả như sau:

- Giá trị đầu tư hoàn thành lũy kế: **1.122,18 tỷ đồng**.
- Giá trị đầu tư hoàn thành năm 2012: **18,03 tỷ đồng**, tương đương 10,4% KH 2011 và bằng 55,6 % so với cùng kỳ năm 2011.

2.3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ Công ty SPT tính đến thời điểm 31/12/2011 là **1.203,92 tỷ đồng** (Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300849034 ngày 17/10/1996, đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 31/12/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

III. Triển vọng và kế hoạch 2013

3.1. Dự báo chung năm 2013

- Theo dự báo của các chuyên gia về mức độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2013 như sau: theo dự báo của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) có thể đạt 5,9%; theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB): 5,7%; theo Ngân hàng Thế giới (WB): 5,5%; theo HSBC: 5,5%. Nền kinh tế Việt Nam sẽ khởi sắc vào 6 tháng cuối năm.

- Về mặt công nghệ, một số xu hướng công nghệ lớn sẽ càng trở nên mạnh mẽ hơn nữa vào năm 2013 đó là: băng rộng- di động, mạng xã hội, Việt Nam sẽ có sự phát triển mạnh của dịch vụ băng rộng di động.
- Trong tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, các doanh nghiệp viễn thông chú trọng phát triển thị trường theo hướng bền vững, hiệu quả, chất lượng.
- Với những nền tảng xây dựng vững chắc trong nhiều năm qua cùng tầm nhìn chiến lược, định hướng rõ ràng của Ban Lãnh đạo Công ty; sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của toàn thể CB-CNV..., Công ty SPT tin tưởng sẽ phát triển ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo, trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực bưu chính viễn thông, CNTT.

3.2. Định hướng kinh doanh 2013

Mục tiêu quan trọng được SPT đề ra trong năm 2013 là duy trì ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty, tập trung cắt giảm tối đa chi phí để giảm lỗ cũng như cải thiện kết quả kinh doanh, cụ thể như sau:

- Duy trì ổn định các sản phẩm dịch vụ căn bản (ĐTCD, VoIP).
- Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển các dịch vụ băng rộng (ADSL, FTTx)
- Tích cực tiếp cận và phát triển các dịch vụ mới: dịch vụ giá trị gia tăng, dịch vụ nội dung số... trên cơ sở hạ tầng mạng và các dịch vụ hiện có.
- Khai thác tối đa hạ tầng tài nguyên (mạng cáp, tổng đài NGN, mạng truyền dẫn viba (MW), tuyến cáp quang biển AAG...) với chi phí thấp nhất để đẩy mạnh thực hiện các định hướng kinh doanh trên, đặc biệt là kinh doanh truyền dẫn và băng thông quốc tế.
- Kiểm soát tốt các chi phí đầu vào như chi phí thuê kênh luồng của doanh nghiệp khác, chi phí vật tư phát triển thuê bao, chi phí xử lý sự cố, sửa chữa bảo trì hệ thống, chi phí thuê mượn nhà trạm, chi phí cộng tác viên, chi phí backup cho tuyến cáp quang biển AAG, chi phí thuê cột điện... để giảm giá thành dịch vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Phần C

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính

Xem **Phần D - Báo cáo tài chính, bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán** thuộc tài liệu này.

II. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2012, tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông. Thị trường viễn thông nổi bật ở góc độ mua bán sáp nhập giữa các nhà cung cấp dịch vụ như việc chuyển đổi Sfone qua liên doanh, sáp nhập EVNT vào Viettel và mới đây là việc Beeline rút khỏi thị trường Việt Nam; chuyển liên doanh này thành đơn vị nội bộ thuộc Gtel.
- Thị trường VoIP cuối năm 2012 có chuyển động tích cực từ việc giá bán dịch vụ của các nhà mạng lớn đồng loạt tăng. Dự báo giá này giữ ở mức tối thiểu là 4.1 cents/phút và sẽ tăng đến trên 8 cents/phút.
- Theo Tổng cục thống kê, thuê bao di động đến tháng 6/2012 đạt 120,7 triệu thuê bao dự báo cuối năm 2012 đạt khoảng 123 triệu thuê bao tăng 5% so năm trước. Số thuê bao 3G đến cuối tháng 6/2012 có hơn 20 triệu thuê bao, dự báo cuối năm 2012 có khoảng 25 triệu thuê bao. Trong khi thị trường di động phát triển chậm lại thì nhu cầu di động 3G tăng trưởng mạnh, điều này tạo những thuận lợi nhất định cho các nhà mạng di động.
- Cuối năm 2012 dịch vụ ĐTCD có 14,6 triệu thuê bao giảm 6% so với năm trước, bình quân 3 năm gần đây thị trường giảm 6%/năm.
- Theo số liệu của Tổng cục thống kê ước tính đến cuối năm 2012 **dịch vụ ADSL** có 4,5 triệu thuê bao internet băng rộng (ADSL, TV cable,..). Trong đó internet ADSL qua cáp đồng theo Ovum ước đạt 3,99 triệu thuê bao bằng 115% so với năm trước, tốc độ phát triển bình quân trong 3 năm gần đây ở mức 18% và có dấu hiệu giảm dần. Thị trường Internet ADSL đang bị cạnh tranh thay thế rất mạnh từ dịch vụ di động 3G ở phân khúc cá nhân (trên di động smart phone và qua USB) và FTTx ở phân khúc doanh nghiệp.
- **Với dịch vụ VoIP quốc tế về:** theo thống kê của Ovum ước tính đến cuối năm 2012 có 2,7 tỷ phút, tăng 106% so với năm trước, tốc độ phát triển bình quân trong 3 năm gần đây là 8%/năm, thị trường phát triển ổn định. Thị phần SPT năm 2012 giảm mạnh chỉ còn 6,1% so với năm 2010 là 12,7% do sức ép từ giá cước và kết nối với các doanh nghiệp lớn.
- **Với dịch vụ VoIP quốc tế đi:** cuối năm 2012 ước có gần 1,18 tỷ phút, tăng 110% so với năm trước, tốc độ phát triển bình quân trong 3 năm gần đây là 111%/năm. Thị phần SPT ở thị trường này dưới mức 1%.
- Cuối năm 2012 doanh thu **dịch vụ bưu chính chuyển phát** nhanh khoảng 5.766 tỷ đồng bằng 115% so với năm trước. Thị phần các nhà cung cấp đến

nay không thay đổi nhiều, trong đó thị phần SPT giảm từ 2,17% từ năm 2009 nay còn 1,9%. Theo lộ trình tham gia WTO, nhiều công ty bưu chính ở nước ngoài đã có động thái thăm dò để thâm nhập thị trường Việt Nam. Các doanh nghiệp chuyển phát nước ngoài tham gia vào Việt Nam như Công ty Yamoto (Nhật Bản), Gia Lý, KLN (Singapore) và Kerry Intergrated Logistics (HongKong). Dự báo, trong thời gian tới sẽ có thêm nhiều đối thủ mới từ bên ngoài tham gia thị trường chuyển phát tại Việt Nam.

- Ước cuối năm 2012, tổng **dung lượng băng thông quốc tế** là 492,7Gbps phát triển 158% so năm trước. Bình quân 4 năm vừa qua thị trường phát triển 180%/năm. Hầu hết các nhà mạng lớn đều đã sử dụng gần hết băng thông quốc tế đang sở hữu nên đã tiếp tục đầu tư các tuyến mới như: APG (Asia-Pacific Gateway) có FPT, Viettel, CMC đầu tư. Bên cạnh đó sẽ nâng cấp các tuyến hiện hữu như AAG.

- Theo Infoma dự báo đến cuối năm 2012 **dịch vụ FTTx** có khoảng 207.000 thuê bao tăng gần 200% so với năm trước. Dự kiến năm 2013 sẽ có lũy kế 306.000 thuê bao tăng 148% so với năm trước. Dịch vụ FTTx và 3G là 2 dịch vụ có khuynh hướng thay thế ADSL ở một số phân khúc khách hàng nhất định. Trong thời gian qua, các nhà mạng tập trung nhiều chương trình khuyến mãi cho FTTx với các gói cước rẻ, quà tặng nhiều. Dịch vụ đang xâm thực mạnh vào dịch vụ ADSL với các gói cước dưới 500 nghìn/tháng.

Trong năm qua, Công ty cũng tập trung đẩy mạnh việc kinh doanh dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận/doanh thu cao như chuyển phát, băng rộng, Leased Line. Bên cạnh đó, đồng thời đẩy mạnh dịch vụ tiềm năng ra thị trường như dịch vụ FTTx, kết quả đạt được phát triển số lượng thuê bao đáng kể. Ngoài ra, SPT cũng mở rộng thị trường trọng điểm như các khu dân cư mới, chung cư, cao ốc văn phòng tại TP.HCM, Đà Nẵng,.

Trong năm 2012 nhiều dịch vụ chỉ đạt ở mức dưới 80% KH, trong đó điện thoại cố định, VoIP và Internet không đạt như kỳ vọng ban đầu, điều đó làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của toàn công ty.

III. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

3.1. Về cơ cấu tổ chức - nhân sự

Lao động bình quân năm 2012 là 1.264 người.

Công ty có nhiều hoạt động cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản trị như:

- Sáp nhập các đơn vị cơ sở kinh doanh không hiệu quả.- Sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy tổ chức của các đơn vị kinh doanh và các Phòng/Ban tham mưu.

- Nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý bằng nhiều chương trình đào tạo cơ bản và thực tế.

- Xem xét điều chỉnh thu nhập nhằm giữ được các nhân sự tốt ở các vị trí công việc quan trọng.

3.2. Về trách nhiệm xã hội

SPT luôn hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, nghĩa vụ với người lao động và xã hội.

Trong năm 2011, Công ty đã tham gia các hoạt động công tác xã hội như hiến máu nhân đạo, tặng quà cho người nghèo, tài trợ cho chương trình Lawrence S.Ting, tài trợ học bổng cho trường Đại học Ngoại Thương, Học viện Bưu chính Viễn thông...

3.3. Các biện pháp kiểm soát

Về cơ chế báo cáo

Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo của Ban Điều hành đối với Thường trực Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị. Các báo cáo với các cơ quan cấp trên và ban ngành liên quan được thực hiện đầy đủ.

Việc trao đổi thông tin và quản lý văn bản thống nhất trong toàn Công ty qua phần mềm tiện ích giúp Ban Điều hành kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh. Ngoài ra, Ban Điều hành thường xuyên tổ chức họp trao đổi định kỳ với các trường đơn vị để trao đổi kinh nghiệm và thống nhất trong chương trình hoạt động.

Về hệ thống kiểm soát

Xây dựng hoàn chỉnh các quy định tài chính kế toán, các thủ tục kiểm soát nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ đã đi vào hoạt động ổn định và thể hiện được chức năng của mình trong hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm.

Bộ phận Pháp chế cũng phát huy vai trò và nỗ lực của mình, đảm bảo sự phù hợp của các hợp đồng đối với quy định của pháp luật.

Hoàn thiện các quy trình nội bộ chuẩn của các đơn vị, giữa các đơn vị và giữa đơn vị với Công ty.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

4.1. Về sản xuất kinh doanh

Mục tiêu lợi nhuận: hoạt động kinh doanh toàn Công ty đảm bảo mục tiêu giảm lỗ từ (30-50)% so với thực hiện năm 2012.

Triển khai thí điểm khoán hoạt động kinh doanh cho 2 đơn vị là SGP và STS như sau:

- SGP: sản lượng và doanh thu tăng 13% so với KH 2012, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 5%.
- STS: chỉ tiêu lợi nhuận trong KH 2013 tối thiểu đạt 5% trên tổng doanh thu dịch vụ công trình phát sinh (không kể doanh thu vật tư công trình).

Mục tiêu doanh thu: hạn chế suy giảm hoặc cắt giảm doanh thu đối với nhóm dịch vụ suy thoái, tăng doanh thu so năm trước đối với nhóm dịch vụ còn phát triển, cố gắng tăng trưởng theo tình hình thị trường. Tìm biện pháp cải thiện tình hình kinh doanh DV VoIP quốc tế về và sớm đưa các dịch vụ mới vào kinh doanh nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng doanh thu.

Mục tiêu phát triển dịch vụ:

- Các dịch vụ trọng tâm (FTTx, Leased line internet, IPLC) được ưu tiên và tập trung đẩy mạnh để nhanh chóng chiếm thị phần và khai thác tối đa tài nguyên đã được đầu tư, thu hồi nguồn vốn.

- Các dịch vụ chủ lực đang phát triển (Bưu chính Chuyển phát, ADSL) xác lập mục tiêu tốc độ phát triển bằng tốc độ của thị trường nhằm duy trì thị phần, tạo nền tảng để tăng thị phần các năm sau.
- Các dịch vụ có lợi nhuận hoặc có tỷ suất lợi nhuận/doanh thu cao (IP VPN, thuê kênh luồng, thi công công trình) sẽ phát triển với tỷ lệ cao.
- Các dịch vụ mới (IPTV, SIP phone) nhanh chóng đưa vào khai thác đóng góp doanh thu cho kế hoạch năm, bên cạnh đó tiếp tục nghiên cứu các dịch vụ mới khác để đưa vào khai thác năm 2013, khi thực hiện sẽ ghi bổ sung vào KH 2013.
- Mở rộng thị trường, thị phần tại các Chi Nhánh trên cơ sở phát triển các dịch vụ internet và tập trung vào đối tượng khách hàng tập trung (doanh nghiệp, khu dân cư, khu công nghiệp).
- Các dịch vụ có xu hướng bão hòa và suy thoái (VoIP, ĐTCD) sẽ khai thác tối đa hiệu quả trên hạ tầng mạng lưới đã đầu tư. Đối với ĐTCD hạn chế đầu tư, phát triển mạng cáp đồng và hạn chế phát triển thuê bao mới nhằm tiết giảm chi phí phát sinh. Đối với VoIP tập trung cắt giảm các chi phí liên quan một các hợp lý nhằm hạn chế chi phí để tập trung nguồn lực cho các dịch vụ mới. Đối với VoIP quốc tế về tập trung tạo điều kiện mở lại các hướng kết nối nhằm tận dụng thời cơ giá bán đang có khuynh hướng tăng, khi thực hiện sẽ ghi vào KH 2013.

4.2. Về kiểm soát chi phí

Trong khi chờ đợi những chuyển biến tích cực từ hoạt động kinh doanh, công tác kiểm soát chi phí sẽ là biện pháp hữu hiệu trong công tác điều hành kế hoạch. Năm 2013, Công ty sẽ thực hiện các chương trình kiểm soát chi phí đầu vào như sau:

- Kiểm soát chi phí hàng tháng theo doanh thu và lợi nhuận nhằm đảm bảo mục tiêu kế hoạch 2013 đã đề ra.
- Kiểm soát chi phí vật tư phát triển thuê bao, vật tư xử lý sự cố, vật tư sửa chữa bằng việc rà soát, điều chỉnh lại định mức cho phù hợp, kiểm soát quá trình tổ chức thực hiện mua sắm xuất/nhập/tồn tại trung tâm để có được mức giá cạnh tranh, góp phần làm giảm giá thành dịch vụ.
- Căn cứ vào tình hình kinh doanh hàng tháng từ đó rà soát và sắp xếp lại hạ tầng mạng đang khai thác nhằm mục đích sử dụng tối ưu, nhất là đối với các kênh truyền dẫn (quốc tế, trong nước) đang thuê để tiết giảm chi phí.
- Sắp xếp lại các mặt bằng nhà trạm hiện có để khai thác có hiệu quả, tiết giảm các chi phí thuê mượn bên ngoài. Sắp xếp lại mặt bằng 199 Điện Biên Phủ, tăng tối đa diện tích cho thuê để bù đắp chi phí.
- Rà soát, đánh giá và điều chỉnh lại các chính sách chiết khấu, hoa hồng, thù lao bán hàng và chi phí công tác của các Trung tâm một cách hợp lý.
- Kiểm soát việc thực hiện chi trả lương theo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện công tác tái cấu trúc cơ cấu tổ chức, định biên lại lao động toàn Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh để tiết giảm chi phí lương, góp phần cải thiện hiệu quả kinh doanh.

4.3. Về công tác quản lý điều hành

- Gắn trách nhiệm hiệu quả hoạt động với lãnh đạo đơn vị, xây dựng quy chế trả lương theo hiệu quả và chỉ tiêu bán hàng. Cắt giảm lao động dôi dư, yếu kém, đồng thời tuyển mới đội ngũ lao động đúng tiêu chuẩn, trả lương phù hợp theo mặt bằng chung của thị trường và ngành nghề hoạt động. Có biện pháp cụ thể để bảo toàn nguồn nhân lực và đào tạo đội ngũ kế thừa.

- Tái cấu trúc bộ máy trên cơ sở tinh gọn và hiệu quả, củng cố nguồn nhân lực; Hoàn thiện bộ máy điều hành từ cấp cao đến cấp trung, tăng cường phân quyền đi đôi với biện pháp kiểm soát.

- Áp dụng phương pháp quản trị theo mục tiêu, triển khai đồng bộ 4 chương trình: “Quản trị ngân sách”, “Kế toán quản trị”, “Kiểm soát hoạt động kinh doanh”, “Kiểm soát chi phí” trong kế hoạch kinh doanh và kiểm soát thực hiện kế hoạch trong toàn Công ty.

- Tập trung triển khai xây dựng/củng cố và hoàn thiện cơ chế/quy trình - quy định điều hành phù hợp với cơ cấu tổ chức và đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hành tiết kiệm, quản lý chặt giá thành dịch vụ bằng các biện pháp định mức, giao ngân sách thông qua Ban Kiểm toán nội bộ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn trong hoạt động đầu tư, kinh doanh.

- Tranh thủ sự hợp tác, hỗ trợ với các cổ đông chiến lược trong lĩnh vực tài chính; Cung cấp dịch vụ, hợp tác đầu tư nhằm đẩy mạnh việc phát triển thị trường, thị phần và mở rộng đầu tư.

4.4. Về Đầu tư

Trong năm 2013, SPT đặt ra các mục tiêu sau:

- Đầu tư bám sát với các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2013 của toàn Công ty;

- Tập trung nguồn vốn cho các dịch vụ trọng điểm, ưu tiên đầu tư cho các dịch vụ tạo ra doanh thu;

- Đầu tư tiết kiệm, hiệu quả, cân nhắc các hạng mục đầu tư thực sự cần thiết, giải quyết các yêu cầu đầu tư cấp bách khi chưa có nguồn lực đầu tư theo đúng định hướng quy hoạch.

Giá trị đầu tư dự kiến năm 2013:

Tổng mức đầu tư dự kiến: 95,70 tỷ đồng.

Giá trị đầu tư hoàn thành dự kiến: 141,18 tỷ đồng. Bao gồm:

- Năm 2012 chuyển sang: 52,49 tỷ đồng

- Đầu tư mới 2013: 88,69 tỷ đồng

Phần D**BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN****Tổ chức kiểm toán: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KTV****- Địa chỉ: 12 Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội****- Điện thoại: (+844) 2 125 977****- Website: : <http://www.ktv.vn>**

I. Báo cáo tài chính 2012
1.1. Bảng cân đối kế toán 2012

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.280.833.841.706	1.205.086.783.429
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25.429.129.755	54.220.528.684
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	84.606.361.369	115.803.734.445
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	943.915.196.944	812.276.315.606
4	Hàng tồn kho	37.452.387.041	34.313.461.271
5	Tài sản ngắn hạn khác	189.430.766.597	188.472.743.423
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.069.558.713.649	1.158.186.921.739
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	816.359.396.288	906.688.058.700
	- Tài sản cố định hữu hình	447.054.197.446	484.911.544.624
	- Tài sản cố định vô hình	348.950.713.051	374.833.293.904
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	20.354.485.791	46.943.220.172
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	193.281.055.135	193.281.055.135
5	Tài sản dài hạn khác	59.918.262.226	58.217.807.904
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.350.392.555.355	2.363.273.705.168
IV	NỢ PHẢI TRẢ	667.903.741.609	670.063.296.416
1	Nợ ngắn hạn	560.334.801.740	525.927.715.036
2	Nợ dài hạn	107.568.939.869	144.135.581.380

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.693.210.408.752	1.693.210.408.752
1	Vốn chủ sở hữu	1.693.210.408.752	1.693.210.408.752
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.203.917.290.000	1.203.917.290.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	605.544.544.445	605.544.544.445
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu ngân quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Quỹ đầu tư phát triển	18.824.082.703	18.824.082.703
	- Quỹ dự phòng tài chính	6.387.727.643	6.387.727.643
	- Các quỹ		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(152.184.831.045)	(141.463.236.039)
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí, quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	2.350.392.555.355	2.363.273.705.168

1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Số TT	Nội dung	2012	2011
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	614.026.444.138	658.700.584.047
2	Các khoản giảm trừ	905.957.678	574.793.592
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	613.120.486.460	658.125.790.455
4	Giá vốn hàng bán	577.096.660.970	600.445.250.626
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV	36.023.825.490	57.680.539.829
6	Doanh thu hoạt động tài chính	137.088.464.496	155.581.889.177
7	Chi phí tài chính	43.452.592.262	82.313.384.215
8	Chi phí bán hàng	19.877.285.716	15.763.969.015
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	108.776.012.828	99.883.272.755
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.006.399.180	15.301.803.021
11	Thu nhập khác	4.107.302.519	1.086.122.146
12	Chi phí khác	1.832.465.528	4.814.103.396
13	Lợi nhuận khác	2.274.836.991	(3.727.981.250)
14	Tổng lợi nhuận trước thuế	3.281.236.171	11.573.821.771
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.352.143.020	(2.000.554.641)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.929.093.151	13.574.376.412
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
19	Cổ tức trên cổ phiếu		

1.3. Chỉ số tài chính

Chỉ số	2012	2010
Tỷ số thanh toán		
Tỷ số thanh toán hiện hành	2,29	2,29
Tỷ số thanh toán nhanh	2,22	2,23
Tỷ suất sinh lợi		
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,08%	2,06%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (%)	0,31%	0,57%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	0,11%	0,80%

II. Báo cáo Kiểm toán

2.1. Ý kiến kiểm toán độc lập

Chúng tôi đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trong các báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của đơn vị. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Ngoại trừ những hạn chế trong phạm vi kiểm toán dưới đây, Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

2.2. Cơ sở đưa ra ý kiến chấp nhận từng phần:

Tính đến thời điểm lập báo cáo này, chúng tôi chưa thể thu thập được đầy đủ các chứng cứ hiện hữu liên quan đến:

- Các khoản Phải thu khách hàng (mã số 131) và Trả trước người bán (mã số 132) được thể hiện ở trang 7;
- Các khoản Phải trả người bán (mã số 312) và Người mua trả tiền trước (mã số 313) được thể hiện ở trang 8

do tính đặc thù trong ngành nghề kinh doanh (Bưu chính Viễn thông) của Công ty, nên thu đối chiếu, xác nhận công nợ cuối năm chưa được phản hồi đầy đủ.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 9, tại ngày 31/12/2012 Công ty đang phản ánh trên mục Phải thu khác khoản phải thu Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn tiền chuyển nhượng vốn góp vào Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT từ năm 2011 với số tiền phải thu là 58,5 tỷ đồng. Hiện nay, chúng tôi chưa thu thập được đối chiếu công nợ giữa hai bên.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 7, Thuyết minh số 9, Thuyết minh số 28 và Thuyết minh số 30, Công ty đang phản ánh các khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh, các khoản công nợ tại ngày 31/12/2012 và các khoản doanh thu phát sinh trong năm 2012 với Trung tâm Điện thoại di động CDMA-S-Telecom (nay là Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông di động S-Telecom).

2.3. Giới hạn về phạm vi kiểm toán

Theo công văn số 17128/BTC-CĐKT ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính, Công ty tạm thời chưa thể hiện ảnh hưởng của Hợp đồng hợp tác kinh doanh (Trung tâm Điện thoại di động CDMA-S-Telecom) trong báo cáo tài chính của Công ty.

Hiện nay, Công ty chưa thực hiện xong các thủ tục bàn giao tài sản, xác định vốn góp vào Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông di động S-Telecom do đó chúng tôi chưa có cơ sở để đánh giá giá trị thuần của các khoản đầu tư, khả năng thu hồi các khoản công nợ và khả năng thu được lợi ích từ các số dư và nghiệp vụ đã được Công ty ghi nhận với S-Telecom trong năm.

2.4. Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những điều chỉnh cần thiết (nếu có) liên quan đến các hạn chế trong phạm vi kiểm toán nêu trên, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Dịch vụ Bưu chính viễn thông Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

Phần E

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

I. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của Công ty SPT: không có.

II. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty SPT nắm giữ:

2.1. Công ty TNHH Thông tin và Viễn thông Di động S-Telecom

Trụ sở: 97 Nguyễn Thị Minh Khai, quận 1, TP. HCM.

Điện thoại: (84.8) 404 0079.

Vốn điều lệ: 3.675.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT (dự kiến sau hoàn tất góp vốn): 2.940.000.000.000 đồng.

Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động viễn thông không dây, quản lý khai thác mạng di động.

III. Báo cáo tình hình góp vốn thực tế của Công ty SPT vào các đơn vị liên doanh, các công ty cổ phần khác đến ngày 31/12/2011

3.1. Công ty TNHH Đầu tư Cao ốc SPT

Trụ sở: Số 15, lô 13B đường Trung Yên 11, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0102035422 do Sở KH & ĐT Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng, trong đó SPT giữ cổ phần chi phối và nắm quyền điều hành Công ty.

3.2. Công ty CP Đầu tư và Phát triển hạ tầng KCN cao Sài Gòn

Trụ sở: Lô 6.1 tòa nhà Etown 2, số 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: (08) 3810 0017 Fax: (08) 3810 0337

Giấy chứng nhận ĐKKD số: 4103006017 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp.

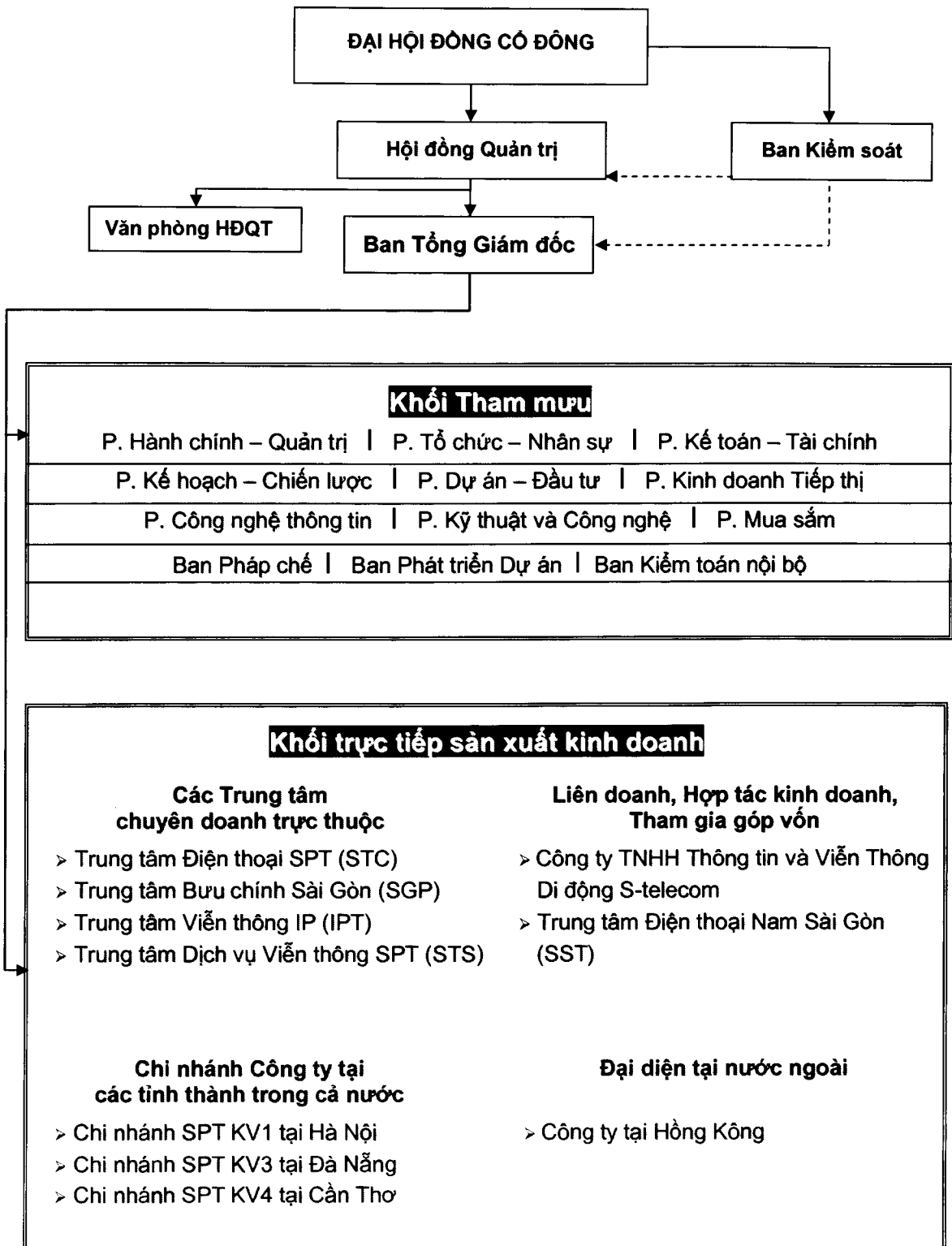
Vốn điều lệ: 300.000.000.000 đồng.

Vốn góp của Công ty SPT: 15.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 5,00% vốn điều lệ.

Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, xây dựng, kinh doanh các công trình hạ tầng.

Phần F TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I. Cơ cấu tổ chức Công ty



II. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban Điều hành Công ty

Ban Tổng Giám đốc: gồm 05 thành viên và 1 kế toán trưởng.

2.1. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Viễn thông, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty SPT.
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông NGUYỄN NHẬT TÂN - Phó Tổng Giám đốc.

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1951
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Cần Thơ.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT, kiêm nhiệm Giám đốc Trung tâm Điện thoại Nam Sài Gòn (SST).
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: 3.804 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.3. Ông TÔN MINH THÔNG - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật, Kỹ sư Máy tính, Kỹ sư Vô tuyến thông tin
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT.
- + Cổ phần cá nhân: 14.541 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,012% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.4. Ông LÊ QUANG TRIỆU - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật Viễn thông, Kỹ sư Vô tuyến điện và thông tin, Kỹ sư thực hành Vô tuyến điện.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty SPT kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty SPT tại TP.Cần Thơ
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Cổ phần cá nhân: 7.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.5. Ông NGUYỄN PHI LONG - Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Chuyên ngành Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ:
- + Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.6. Bà NGUYỄN THỊ KIM THOÀ - Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trà Vinh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Kinh tế ngoại thương.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty SPT.
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Cổ phần cá nhân: 23.101 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,019% vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Số lượng cán bộ, viên chức và chính sách đối với người lao động

- Tổng số cán bộ, nhân viên bình quân năm 2012 là 1.264 người.
 - Lương bình quân của cán bộ, nhân viên: 5.235.000 đồng/người/tháng (tăng 15% so với năm 2011).
 - SPT luôn đánh giá cao vai trò của người lao động, xem con người là yếu tố quan trọng nhất trong mọi hoạt động, có tính chất quyết định đối với sự thành bại của Công ty. Chính vì vậy, Công ty đặc biệt quan tâm đến chính sách lương, thưởng và các chế độ phúc lợi xã hội. Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện nhiều đợt điều chỉnh thu nhập cho người lao động để thu hút lao động giỏi, khuyến khích tăng năng suất lao động...; Phối hợp với Công đoàn thực hiện các phúc lợi khác như chế độ cho lao động nữ, con nhân viên, trợ cấp hoặc các hình thức chăm lo khác cho gia đình nhân viên...
- Ngoài ra, Công ty còn tổ chức các khoá đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho viên chức, trình độ quản lý cho cán bộ lãnh đạo trong và ngoài nước, tổ chức các khóa huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho viên chức kỹ thuật, trực tiếp sản xuất...

Phần G

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng Quản trị

Gồm 06 thành viên và có cơ cấu như sau:

- Thành viên thường trực: Bà Trần Thị Ngọc Bình, Chủ tịch.
- Thành viên không thường trực:
 - + Ông Đặng Thành Tâm, Phó Chủ tịch.
 - + Ông Tề Trí Dũng, Thành viên
 - + Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thành viên
 - + Ông Nguyễn Văn Vân, Thành viên
- Thành viên kiêm nhiệm Tổng GD : Ông Hoàng Sĩ Hóa

1.1. Bà **TRẦN THỊ NGỌC BÌNH** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1951
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Gò Dầu, Tây Ninh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Viễn thông
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty SPT
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Ban Tài chính Quản trị Thành ủy TP.HCM sở hữu: 5.705.347 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,739% Vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: 36.930 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,031% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.2. Ông **ĐẶNG THÀNH TÂM** - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Kỹ sư Hàng Hải, Cử nhân Quản trị kinh

doanh - Diploma Kinh tế trường Henley Management College (Anh)

- Chức vụ:

+ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty SPT

+ Chủ tịch Tập đoàn đầu tư Sài Gòn

+ Chủ tịch, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - Bắc Ninh

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn sở hữu 13.240.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 11,00% vốn điều lệ.

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.3. Ông TÊ TRÍ DŨNG - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1981

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản lý kinh tế

- Chức vụ:

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT

+ Phó Tổng Giám đốc - Tổng Công ty Bến Thành

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Tổng Công ty Bến Thành sở hữu: 2.923.477 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,43% vốn điều lệ

+ Cổ phần cá nhân: không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.4. Ông HOÀNG SĨ HÓA - Thành viên Hội đồng Quản trị

Xem phần Ban Tổng Giám đốc và Thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc trong giai đoạn của Báo cáo.

- Số cổ phần nắm giữ:

+ Đại diện Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn sở hữu 35.983.665 cổ phần, chiếm tỷ lệ 29,89% vốn điều lệ

1.5. Ông NGUYỄN MINH TUẤN - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Trưởng phòng Đầu tư - Ngân hàng Á Châu (ACB)
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Ngân hàng Á Châu (ACB) sở hữu: 3.236.536 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,688% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: 0 cổ phần.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

1.6. Ông NGUYỄN VĂN VÂN - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1954
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vũng Liêm, Vĩnh Long
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Chức vụ:
 - + Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty SPT
 - + Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Quận 1
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty Quản lý Nhà Quận 1 sở hữu: 11.053.663 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,181% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

II. Ban Kiểm soát: gồm 02 thành viên

2.1. Ông BÙI XUÂN BẮC - Trưởng ban Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Chức vụ:
 - + Trưởng ban Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH TNT (T&T Co. Ltd)
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty TNHH TNT sở hữu: 2.828.713 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,35% vốn điều lệ.
 - + Cổ phần cá nhân: 6.429 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,005% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

2.2. Ông NGUYỄN NHÂN NGHĨA - Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Chức vụ:
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty SPT
 - + Phó Tổng Giám đốc Công ty LD Quản lý đầu tư BIDV - Vietnam Partners
- Số cổ phần nắm giữ:
 - + Đại diện Công ty LD Quản lý Đầu tư BIDV - Vietnam Partners sở hữu: 2.157.691 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,792% vốn điều lệ
 - + Cổ phần cá nhân: không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không

III. Thống kê về cổ đông

3.1. Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông góp vốn đến ngày 31/12/2012:

CỔ ĐÔNG	Tổng số vốn cổ phần (Mệnh giá 10.000đ/cp)		
	Tổng số tiền	SL cổ phần	Tỉ lệ %
Cổ đông sáng lập	185.089.180.000	18.508.918	15,37%
Cổ đông Doanh nghiệp, Tổ chức CT - XH	328.269.280.000	32.826.928	27,27%
Cổ đông là tổ chức ngoài DNNN, TCCT-XH	65.193.940.000	6.519.394	5,42%
Cổ đông là nhà đầu tư chiến lược	492.236.650.000	49.223.665	40,89%
Cổ đông là cá nhân ngoài công ty	121.786.700.000	12.178.670	10,11%
Cổ đông là cán bộ viên chức Công ty	5.750.370.000	575.037	0,48%
Cổ phiếu ưu đãi	5.591.170.000	559.117	0,46%
TỔNG CỘNG	1.203.917.290.000	120.391.729	100%

3.2. Các cổ đông lớn của Cty SPT (có tỷ lệ vốn góp từ 2% trở lên/tổng vốn điều lệ)

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
TỔNG CÔNG TY BẾN THÀNH - TNHH 1 TV	27 Nguyễn Trung Trực, P.Bến Thành, Q.1 TP.HCM	Dịch vụ thương mại, sản xuất và đầu tư	2.923.477	2,43%
VĂN PHÒNG THÀNH ỦY	135 Trương Định, P.7, Q.3, TP.HCM	Đa ngành nghề	11.456.525	9,52%
CÔNG TY TNHH T.N.T (T&T CO. LTD)	258 Bis Trần Hưng Đạo, P.Ng Cư Trinh, Q1, TP.HCM	Kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà hàng	2.828.713	2,35%
CTY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KD NHÀ BẾN THÀNH	73 Nguyễn Thái Bình, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	KD nhà, xây nhà công trình nhà ở và XD khác	2.762.925	2,29%

Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công Ích Quận I	28-30 Nguyễn Thái Bình, P.Ng Thái Bình, Q.1, TP.HCM	Quản lý bảo dưỡng nâng cấp nhà, phát triển nhà ở thuộc sở hữu nhà nước.	11.053.663	9,18%
Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	Số 1 - Đào Duy Anh - Phường Phương Mai - Quận Đống Đa - Hà Nội	Kinh doanh các dịch vụ BCVT, khảo sát thiết kế XD các công trình BCVT, XNK cung ứng vật tư thiết bị BCVT	10.264.443	8,53%
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB	09 Lê Ngô Cát, P.7, Q.3, TP.HCM	Chứng khoán	3.236.536	2,69%
Công ty cổ phần công nghệ Viễn Thông Sài Gòn	Lô 46- Công viên phần mềm Quang Trung- P. Tân Chánh Hiệp- Quận 12- TPHCM	Mua bán máy vi tính, thiết bị điện tử, vật tư thiết bị BCVT. Mua bán lắp đặt vật tư, TB truyền dẫn, đầu nối. Tư vấn kỹ thuật ngành tin học, SX mua bán phần mềm....	35.983.665	29,89%
Công ty Cổ phần Đầu tư Sài Gòn	20 Phùng Khắc Khoan- P.Đa Kao- Quận 1- TPHCM	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN. Dịch vụ tư vấn đầu tư. Dịch vụ giao nhận hàng hóa, cho thuê kho bãi.....	13.240.000	11,00%
Cty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương V Nguyễn Sơn	Tầng 12& 17, VCB Tower, 198 Trần Quang Khải, Hà Nội		2.697.114	2,24%
	41/8 Cô Giang, P. Cầu Ông Lãnh, Q1, TPHCM		3.829.795	3,18%

3.3. Cổ đông nước ngoài

TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	NGÀNH NGHỀ KD	SL CỔ PHẦN (Mệnh giá 10.000đ/1cp)	TỶ LỆ VỐN GÓP
Việt nam Emerging Equity Fund Limited	Tòa nhà Opera View, 161 Đồng Khởi, Quận 1, TP. HCM	Đầu tư	1.510.384	1,25%
Temasia Capital Limited	42/F Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, SAR Hong Kong		414.276	0,34%

Ngày tháng năm 2013

TỔNG GIÁM ĐỐC



HOÀNG SĨ HÓA

